TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **57**/2024/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Phạm Ngọc L**, sinh năm 1947;

Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phạm Hồng D, sinh năm 1984;

Địa chỉ; Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* Bị đơn: Ông **Trần Xuân T**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm thanh toán nợ: Anh Trần Xuân T có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Ngọc L tổng số tiền là 60.000.000 đồng *(sáu mươi triệu đồng)* theo phân kỳ như sau:

+ Ngày 20/7/2024 anh Trần Xuân T phải thanh toán cho ông Phạm Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Ngày 20/8/2024 anh Trần Xuân T phải thanh toán cho ông Phạm Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Ngày 20/9/2024 anh Trần Xuân T phải thanh toán cho ông Phạm Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Ngày 20/10/2024 anh Trần Xuân T phải thanh toán cho ông Phạm Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Ngày 20/11/2024 anh Trần Xuân T phải thanh toán cho ông Phạm Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Ngày 20/12/2024 anh Trần Xuân T phải thanh toán số tiền cho ông Phạm Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

* Về án phí: Anh Trần Xuân T phải chịu 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị quyền cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hà